TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 22 - 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXX-HS ngày 08/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hữu B**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 739, đường H, tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; vợ là chị Vũ Thị D, sinh năm 1986 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 653/QĐ - UBND ngày 21/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 21/5/2009; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020, tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến nay; trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 64, đường S, tổ 15, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 05/06, tổ 06, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực đô thị Đ, tổ 04, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Bùi Hữu B có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu bị cáo B dừng xe đạp để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo B đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của bị cáo 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở kiểm tra thấy bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong lại. Bị cáo khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin bị cáo tàng trữ để bản thân sử dụng. Nguồn gốc của gói ma túy là trước đó vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực đường Đ, tổ 08, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ số tiền 100.000 đồng, bị cáo cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người bị cáo, tổ công tác thu tại túi quần bên phải 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 24.000 đồng, kiểm tra xe đạp của bị cáo không phát hiện và không thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 55/KLGĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ của Bùi Hữu B, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà 739, đường H, tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, ngày 13/02/2020 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1526 gam.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là ông Lê Xuân T, ông Nguyễn Tiến V trình bày: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2020 tại khu vực đô thị Đ, tổ 04, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các ông chứng kiến sự việc sau: Một người nam giới khai tên là Bùi Hữu B, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà 739, đường H, tổ 04, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, người này đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác và Bùi Hữu B khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin tàng trữ để bản thân sử dụng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Hữu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 56/CT - VKSTP ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Hữu B về "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên cáo trạng truy tố là: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực đô thị Đ, tổ 04, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Bùi Hữu B đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1526 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Hữu B từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020. Bị cáo là người nghiện thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 xe đạp màu trắng, 01 ví giả da màu nâu, tiền Việt Nam 24.000 đồng.

Bị cáo Bùi Hữu B xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực đô thị Đ, tổ 04, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Bùi Hữu B đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1526 gam, mục đích để bản thân sử dụng thì bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song bị cáo đã không làm được điều đó mà cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1526 gam. Hành vi của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; b) ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*". Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật vì vậy cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố B nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường Đ, tổ 08, phường M, thành phố B, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người nam giới này là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Hêrôin thu của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về tài sản khác: Cơ quan điều tra quản lý 01 xe đạp màu trắng, 01 ví giả da màu nâu và tiền Việt Nam 24.000 đồng. Xét thấy các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng xin lại tài sản do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Bùi Hữu B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Hữu B có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu B 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Bùi Hữu B và bao gói.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe đạp màu trắng, 01 ví giả da màu nâu và tiền Việt Nam 24.000 đồng.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 13/02/2020; Biên lai thu tiền số 0001569 ngày 30/3/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Hữu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/5/2020.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân